

Court of Washington, County of \_\_\_\_\_  
Tòa Án Washington, Quận \_\_\_\_\_

Petitioner/s (person/s who started this case):  
(Các) Nguyên Đơn ((những) người đã khởi đầu  
vụ án này):

And Respondent/s (other party/parties):  
Và (Các) Bị Đơn ((các) đương sự còn lại):

No. \_\_\_\_\_  
Số \_\_\_\_\_

**Motion for Reconsideration**  
**Kiến Nghị Xem Xét Lại**

(MTRC)  
(MTRC)

**Motion for Reconsideration**  
**Kiến Nghị Xem Xét Lại**

**Use this form** if you believe the court's decision was legally incorrect or you have newly discovered evidence, and you want the **same judge or commissioner** to reconsider their decision. If you want a judge to review a commissioner's decision, use the Motion for Revision (form PO 110).

**Sử dụng mẫu đơn này** nếu quý vị cho rằng quyết định của tòa án là không đúng về mặt pháp lý hoặc quý vị có bằng chứng mới được phát hiện, đồng thời quý vị muốn **cùng một thẩm phán hoặc ủy viên** xem xét lại quyết định của họ. Nếu quý vị muốn thẩm phán xem xét lại quyết định của ủy viên, hãy sử dụng Kiến Nghị Sửa Đổi (mẫu đơn PO 110).

**To the person filing this motion:**

**Gởi đến người đang nộp kiến nghị này:**

**Deadline!** Your papers must be filed within **10 days** after entry of the order you want reconsidered, or by the deadline for reconsideration in your county's Local Court Rules, whichever is later. Court Rules and forms are online at [www.courts.wa.gov](http://www.courts.wa.gov).

**Hạn Cuối!** Giấy tờ của quý vị phải được nộp trong vòng **10 ngày** sau khi có lệnh mà quý vị muốn xem xét lại hoặc trước hạn cuối xem xét lại theo Quy Tắc Tòa Án Địa Phương của quận quý vị, tùy theo thời điểm nào đến sau. Quy Tắc Tòa Án và các mẫu đơn trực tuyến tại [www.courts.wa.gov](http://www.courts.wa.gov).

If you want the court to consider your motion, you **must**:

Nếu quý vị muốn tòa án xem xét kiến nghị của mình, quý vị **phải**:

- File your original motion and documents with the court clerk in the same court that heard your case;  
Nộp kiến nghị và các văn kiện gốc của quý vị cho lục sự tòa án trong cùng một tòa án lắng nghe và xét xử vụ án của quý vị;

- Have a copy of your papers served on all other parties or their lawyers at least **5 days** before the hearing unless your Local Court Rule requirement is different;  
*Tổng đạt bản sao giấy tờ của quý vị cho tất cả các đương sự còn lại hoặc luật sư của họ ít nhất 5 ngày trước phiên xét xử trừ khi yêu cầu về Quy Tắc Tòa Án Địa Phương của quý vị khác biệt;*
- Schedule a hearing on your motion to take place within **30 days** after entry of the order you want reconsidered, unless your Local Court Rules or a court order allows more time; AND  
*Sắp xếp một phiên xét xử về kiến nghị của quý vị sẽ diễn ra trong vòng 30 ngày sau khi có lệnh mà quý vị muốn xem xét lại, trừ khi Quy Tắc Tòa Án Địa Phương của quý vị hoặc lệnh tòa cho phép thêm thời gian; VÀ*
- Check your Local Court Rules for any additional requirements for reconsideration.  
*Kiểm tra Quy Tắc Tòa Án Địa Phương của quý vị để biết bất kỳ yêu cầu bổ sung nào để xem xét lại.*

### **Extend temporary surrender of weapons** **Gia hạn tạm thời giao nộp vũ khí**

If you had a temporary *Order to Surrender and Prohibit Weapons*, your full protection order was denied, and you are filing this motion to ask a judge or commissioner to reconsider that denial, the court must extend the temporary *Order to Surrender and Prohibit Weapons* until your motion is decided. The court can decide not to extend if it finds that extending would be a manifest injustice.

*Nếu quý vị đã có Lệnh Giao Nộp và Cấm Vũ Khí tạm thời, lệnh bảo vệ chính thức của quý vị đã bị từ chối và quý vị đang nộp kiến nghị này để yêu cầu thẩm phán hoặc ủy viên xem xét lại việc từ chối đó, tòa án phải gia hạn Lệnh Giao Nộp và Cấm Vũ Khí tạm thời cho đến khi kiến nghị của quý vị được quyết định. Tòa án có thể quyết định không gia hạn nếu thấy rằng việc gia hạn là một sự bất công rõ ràng.*

To get the extension, when you file this motion **you must also present** a proposed *Order Extending Order to Surrender and Prohibit Weapons*, WS 400, to a judicial officer to sign before the deadline for reconsideration passes.

*Để được gia hạn, khi quý vị nộp kiến nghị này, quý vị cũng phải trình Lệnh Gia Hạn Lệnh Giao Nộp và Cấm Vũ Khí được đề xuất, WS 400, cho viên chức tư pháp để ký trước khi hết hạn xem xét lại.*

### **To the person receiving this motion:**

#### **Gửi đến người đang nhận đơn kiến nghị này:**

Check your Local Court Rules to see if you are allowed to file a response to a *Motion for Reconsideration*. In some counties, no response is allowed unless the court specifically requests it.

*Kiểm tra Quy Tắc Tòa Án Địa Phương của quý vị để xem liệu quý vị có được cho phép nộp phản hồi Kiến Nghị Xem Xét Lại hay không. Ở một số quận, không được phép phản hồi trừ khi tòa án yêu cầu cụ thể.*

If a response is allowed (or the court asks you to respond) and you do not agree with the motion, file a declaration with the court clerk explaining why the court should not approve the motion. Use form PO 018, *Declaration*. You must have a copy of your papers served on all other parties or their lawyers.

*Nếu cho phép phản hồi (hoặc tòa án yêu cầu quý vị phản hồi) và quý vị không đồng ý với kiến nghị, hãy nộp một bản trình bày cho lục sự tòa án giải thích lý do vì sao tòa án không nên chấp thuận kiến nghị. Sử dụng mẫu đơn PO 018, Khai Báo. Quý vị phải tổng đạt một bản sao giấy tờ của quý vị cho tất cả các đương sự còn lại hoặc luật sư của họ.*

## **1. Relief Requested** **Yêu Cầu Hỗ Trợ**

My name is: \_\_\_\_\_ . I ask the court to reconsider the following previous order/s issued on (date) \_\_\_\_\_ by (judge or commissioner's name) \_\_\_\_\_ :

Tôi tên là: \_\_\_\_\_ . Tôi yêu cầu tòa án xem xét lại (các) lệnh trước đó sau đây được ban hành vào (ngày) \_\_\_\_\_ bởi (tên của thẩm phán hoặc ủy viên) \_\_\_\_\_ :

Protection Order  
Lệnh Bảo Vệ

Order to Surrender and Prohibit Weapons  
Lệnh Giao Nộp và Cấm Vũ Khí

Denial Order  
Lệnh Từ Chối

Other: \_\_\_\_\_  
Khác:

**2. Errors in the previous order/s**  
**Sai sót trong (các) lệnh trước đó**

The previous order/s were incorrect in the following ways:  
(List each part of the order/s you think is wrong. Explain why it is wrong based on the law, the evidence presented at the hearing, and/or any newly discovered evidence. Explain what the court should have ordered.)

(Các) lệnh trước đó không chính xác theo những cách sau đây:  
(Liệt kê mỗi phần của (các) lệnh mà quý vị cho là không đúng. Giải thích lý do vì sao không đúng dựa trên luật pháp, bằng chứng được đưa ra tại phiên xét xử và/hoặc bất kỳ bằng chứng nào mới được phát hiện. Giải thích những gì tòa án đáng lẽ phải ra lệnh.)

---

---

---

---

---

---

---

---

---

---

**3. Statement of Facts/Grounds**  
**Bản Báo Cáo về Sự Kiện/Căn Cứ**

These facts support my request (list facts that are supported by the evidence):  
Các sự kiện này chứng minh yêu cầu của tôi (liệt kê các sự kiện được chứng minh qua bằng chứng):

---

---

---

---

---

---

---

---

---

---

**4. Evidence Relied Upon**  
**Dựa Trên Bằng Chứng**

This evidence supports my request (*list evidence in the petition, response, declarations, other documents filed, testimony from the hearing, newly discovered evidence*):

*Bằng chứng này chứng minh yêu cầu của tôi (liệt kê bằng chứng trong đơn xin, phản hồi, khai báo, các văn kiện khác được nộp, lời khai từ phiên xét xử, bằng chứng mới được phát hiện):*

---

---

---

---

---

---

---

---

**5. Legal Authority**  
**Thẩm Quyền Pháp Lý**

I ask the court to reconsider its previous order based on Civil Rule 59(a):

*Tôi yêu cầu tòa án xem xét lại lệnh trước đó dựa trên Quy Tắc Dân Sự 59(a):*

Grounds for New Trial or Reconsideration. On the motion of the party aggrieved, a verdict may be vacated and a new trial granted to all or any of the parties, and on all issues, or on some of the issues when such issues are clearly and fairly separable and distinct, or any other decision or order may be vacated and reconsideration granted.

*Căn cứ để Xét Xử Mới hoặc Xem Xét Lại. Theo đề nghị của đương sự bị hại, bản án có thể bị hủy bỏ và một phiên tòa mới được xét xử cho tất cả hoặc bất kỳ đương sự nào, và về tất cả các vấn đề, hoặc về một số vấn đề khi các vấn đề đó rõ ràng, đồng thời khá tách biệt và khác biệt, hoặc bất kỳ vấn đề nào quyết định hoặc lệnh khác có thể bị hủy bỏ và được xem xét lại.*

Specifically, my motion is based on one or more of the following reasons in CR 59(a) that materially affect my substantial rights (*check all that apply*):

*Cụ thể, kiến nghị của tôi dựa vào một hoặc nhiều lý do sau đây trong CR 59(a) ảnh hưởng nghiêm trọng đến các quyền cơ bản của tôi (đánh dấu tất cả mục thích hợp):*

- Irregularity** in the proceedings of the court or the other party, or any order of the court, or abuse of discretion, by which I was prevented from having a fair hearing;  
*Sự bất thường trong thủ tục tố tụng của tòa án hoặc đương sự còn lại, hoặc bất kỳ lệnh nào của tòa án, hoặc lạm dụng quyền tự quyết định, khiến tôi bị ngăn cản có được một phiên xét xử công bằng;*
- Misconduct** of prevailing party;  
*Hành vi sai trái của đương sự thắng kiện;*
- Accident or surprise** which ordinary prudence could not have guarded against;  
*Tai nạn hoặc bất ngờ mà sự thận trọng thông thường không thể đề phòng được;*

- [ ] **Newly discovered evidence**, material to my case, which I could not with reasonable diligence have discovered and produced at the hearing;  
**Bằng chứng mới được phát hiện**, tài liệu cho vụ án của tôi mà tôi không thể phát hiện và trình bày tại phiên xét xử một cách cẩn trọng hợp lý;
- [ ] **Damages** so excessive or inadequate as unmistakably to indicate that the decision must have been the result of passion or prejudice;  
**Thiệt hại** quá mức hoặc không đầy đủ đến mức không thể nhầm lẫn để cho biết rằng quyết định này phải là kết quả của đam mê hoặc thành kiến;
- [ ] **Error** in the amount of recovery whether too large or too small for the injury or detention of property;  
**Sai sót** về số tiền thu hồi quá lớn hoặc quá nhỏ đối với tổn hại hoặc tạm giữ tài sản;
- [ ] **That there is no evidence** or reasonable inference from the evidence to justify the decision, or that it is contrary to law;  
**Rằng không có bằng chứng** hoặc can thiệp hợp lý nào từ bằng chứng để biện minh cho quyết định hoặc quyết định đó trái pháp luật;
- [ ] **Error in law occurring** at the hearing that I objected to at the time; or  
**Sai sót về pháp luật xảy ra** tại phiên xét xử mà tôi đã phản đối vào thời điểm này; hoặc
- [ ] **That substantial justice has not been done.**  
**Sự công bằng đáng kể đó đã không được thực hiện.**

And the following other legal authority (if any):  
Và thẩm quyền pháp lý khác sau đây (nếu có):

---



---

**6. Proposed Order**  
**Lệnh Được Đề Xuất**

A proposed order (check one): [ ] is [ ] is **not** attached to this Motion.  
Lệnh được đề xuất (đánh dấu một mục): [-] được đính kèm [-] không được đính kèm với Kiến Nghị này.

**Person making this motion fills out below**  
**Người đang đưa ra kiến nghị này điền vào dưới đây**

I certify under penalty of perjury under the laws of the state of Washington that all the information provided in this motion is true and correct.  
Tôi cam kết, dưới mọi hình phạt khai man, theo luật lệ của Tiểu Bang Washington rằng tất cả thông tin được cung cấp trong kiến nghị này là hoàn toàn đúng sự thật.

Signed at (city and state): \_\_\_\_\_ Date: \_\_\_\_\_  
Đã ký tại (thành phố và tiểu bang): \_\_\_\_\_ Ngày: \_\_\_\_\_

▶ \_\_\_\_\_  
Person making this motion signs here      Print name here  
Người đang đưa ra kiến nghị này ký ở đây      Tên viết in ở đây

I agree to accept legal papers for this case at (check one):  
Tôi đồng ý nhận giấy tờ pháp lý cho vụ án này tại (đánh dấu một mục):

- [ ] my lawyer's address, listed below.  
*địa chỉ luật sư của tôi, được liệt kê dưới đây:*
- [ ] my email address: \_\_\_\_\_  
*địa chỉ email của tôi:*
- [ ] the following address (*this does not have to be your home address*):  
*địa chỉ dưới đây (địa chỉ này không phải là địa chỉ nhà quý vị):*

street address or PO box	city	state	zip
<i>địa chỉ đường hoặc PO box</i>	<i>thành phố</i>	<i>tiểu bang</i>	<i>mã vùng</i>

(If this address changes before the case ends, you **must** notify all parties and the court clerk in writing. You may use the Law Enforcement and Confidential Information form, PO 003.)  
 (Nếu địa chỉ này thay đổi trước khi vụ án chấm dứt, quý vị **phải** thông báo cho tất cả các đương sự và lục sự tòa án bằng văn bản. Quý vị có thể sử dụng mẫu đơn Cơ Quan Thực Thi Pháp Luật và Thông Tin Mật, PO 003.)

**Lawyer (if any) fills out below:**  
**Luật sư (nếu có) điền vào dưới đây:**

_____	_____	_____
<i>Lawyer signs here</i> <i>Luật sư ký ở đây</i>	<i>Print name and WSBA No.</i> <i>Tên viết in và WSBA Số.</i>	<i>Date</i> <i>Ngày</i>

_____	_____	_____	_____
<i>Lawyer's address</i> <i>Địa chỉ của luật sư</i>	<i>city</i> <i>thành phố</i>	<i>state</i> <i>tiểu bang</i>	<i>zip</i> <i>mã vùng</i>

Email (*if applicable*): \_\_\_\_\_  
*Email (nếu có):*

**Warning!** Documents filed with the court are available for anyone to see unless they are sealed. Financial, medical, and confidential reports, as described in General Rule 22, **must** be sealed so they can only be seen by the court, the other party, and the lawyers in your case. Seal those documents by filing them separately, using a Sealed Cover Sheet (form All Civil 040). You may ask for an order to seal other documents.  
**Cảnh Báo!** Mọi người đều có thể xem các văn kiện nộp cho tòa án hiện có trừ khi các văn kiện này được niêm phong. Các báo cáo tài chính, y tế và bảo mật, như được mô tả trong Quy Tắc Chung 22, **phải** được niêm phong để chỉ tòa án, đương sự còn lại và luật sư trong vụ án của quý vị mới có thể xem các báo cáo này. Niêm phong các văn kiện đó bằng cách lưu trữ chúng riêng biệt, sử dụng một Tờ Bìa Có Niêm Phong (mẫu đơn Tất cả dân sự 040). Quý vị có thể yêu cầu một lệnh để niêm phong các văn kiện khác.